

Bản án số: 96/2023/KDTM-ST

Ngày: 29-6-2023

V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phục
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2023 về: “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**; địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Tòa nhà ACM, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Dương Kh hoặc ông Trần Huỳnh L; cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 1, tòa nhà A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 1962/2023/UQ-PGD ngày 6/4/2023) (*ông Kh và ông L có mặt*)

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH S**

Địa chỉ trụ sở: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Võ Duy L1, địa chỉ: 158/67/25 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, chức vụ giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Võ Duy L1**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V (VPB) có ký kết với Công ty TNHH S hợp đồng cho vay hạn mức số: ECH/21036 ngày 10/8/2021 với số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, mục đích vay; bổ sung vốn lưu động cho hoạt động bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị khác dùng trong mạch điện. Quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại các hợp đồng tín dụng sau:

+ Khế ước nhận nợ lần 14/số ECH/21036-14 ngày 21/7/2022 với số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn cho vay 04 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại một thời điểm giải ngân là 16.9%/năm, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo quy định của VPB.

+ Khế ước nhận nợ lần 15/số ECH/21036-15 ngày 05/8/2022 với số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại một thời điểm giải ngân là 17.1%/năm, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo quy định của VPB.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng nêu trên được đảm bảo bằng tất cả tài sản cá nhân của ông Võ Duy L1 qua hợp đồng bảo lãnh với nội dung: ông Võ Duy L1 đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH S trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số ECH/21037 ngày 10/8/2021.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPB đã nhiều lần liên hệ làm việc với Công ty và ông Võ Duy L1 để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty và ông L1 cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay VPB yêu cầu Công ty TNHH S phải trả ngay một lần cho VPB tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 11/5/2023 như sau: Nợ gốc: 2.199998.488 đồng; nợ lãi + lãi chậm trả: 450.079.816 đồng. Tổng cộng: 2.650.078.304 đồng.

Ngoài ra, Công ty vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21036 ngày 10/8/2021, khế ước nhận nợ 14/số ECH/21036-14 ngày 21/7/2022 và Khế ước nhận nợ lần 15/số ECH/21036-15 ngày 05/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPB.

Trường hợp Công ty TNHH S không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì ông Võ Duy L1 có trách nhiệm dùng toàn bộ toàn bộ tài sản cá nhân để thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên của Công ty TNHH S cho Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng bảo lãnh số ECH/21037 ngày 10/8/2021.

Bị đơn – Công ty TNHH S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Duy L1 vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án triệu tập và không có bất cứ ý kiến trình bày hay ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Dương Kh và ông Trần Huỳnh L thống nhất trình bày: Ngân hàng TMCP V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Trước đó, Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần cho Công ty TNHH S vay và công ty có lịch sử trả nợ rất tốt nên mới xem xét cho vay tiếp. Tuy nhiên, tại các khế ước nhận nợ số 14 và 15 thì Công ty TNHH S không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần tìm cách liên hệ với bị đơn, với ông Võ Duy L1 nhưng ông L1 cố tình né tránh, không có thiện chí giải quyết. Tính đến ngày 29/6/2023, số tiền Công ty TNHH S còn nợ Ngân hàng TMCP V là 2.722.839.154 đồng. Trong đó, nợ gốc: 2.199.998.488 đồng, lãi và lãi chậm trả 522.840.666 đồng. Cụ thể: Đối với khế ước nhận nợ số 14: Còn nợ 1.357.854.844 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.099.998.488 đồng, nợ lãi 257.856.356 đồng; đối với khế ước nhận nợ số 15: Còn nợ 1.364.984.310 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi 264.984.310 đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng, thủ tục cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định tại điều 177 và Điều 178 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy căn cứ vào hợp đồng tín dụng hạn mức số ECH/21036 ngày 10/8/2021 với số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng, thời hạn cho vay là 12 tháng; căn cứ tóm tắt sao kê, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân theo 14/số ECH/21036-14 ngày 21/7/2022 và Khế ước nhận nợ lần 15/số ECH/21036-15 ngày 05/8/2022. Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu Công ty TNHH S phải trả tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ hợp đồng bảo lãnh số ECH/21037 ngày 10/8/2021, trường hợp Công ty TNHH S không trả nợ thì ông Võ Duy L1 có trách nhiệm dùng toàn bộ tài sản cá nhân để thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP V. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH S phải trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức số: ECH/21036 ngày 10/8/2021 ký kết giữa hai bên với mục đích vay: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị khác dùng trong mạch điện. Công ty TNHH S có trụ sở tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn - Công ty TNHH S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Duy L1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 29/6/2023 là: 2.722.839.154 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng hạn mức số: ECH/21036 ngày 10/8/2021, Khế ước nhận nợ lần 14/số ECH/21036-14 ngày 21/7/2022, Khế ước nhận nợ lần 15/số ECH/21036-15 ngày 05/8/2022, trình bày của người đại diện nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thì Công ty TNHH S có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần V với hạn mức tín dụng là 3.000.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị khác dùng trong mạch điện. Lãi suất cho vay quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ. Tại Khế ước nhận nợ lần 14, số tiền cho vay là 1.500.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16.95%/năm; tại khế ước nhận nợ lần 15, số tiền cho vay là 1.500.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn là 17.1%/năm và được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo quy định của VPB. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tại các khế ước nhận nợ lần 14 và 15. Công ty TNHH S chỉ trả cho Ngân hàng số tiền: đối với khế ước nhận nợ lần 14/số ECH/21036-14 ngày 21/7/2022 đã trả: 423.418.366 đồng (trong đó trả gốc 400.001.512 đồng, trả lãi 23.416.854 đồng); đối với Khế ước nhận nợ lần 15/số ECH/21036-15 ngày 05/8/2022 đã trả 413.293.858 đồng (trong đó trả gốc 400.000.000 đồng, trả lãi 13.293.858 đồng).

Tính đến ngày 29/6/2023, Công ty TNHH S còn nợ VPB số tiền như sau:

Đối với khế ước nhận nợ số 14: Còn nợ 1.357.854.844 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.099.998.488 đồng, nợ lãi 257.856.356 đồng.

Đối với khế ước nhận nợ số 15: Còn nợ 1.364.984.310 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi 264.984.310 đồng.

Tổng cộng tính đến ngày 29/6/2023 Công ty TNHH S còn nợ Ngân hàng số tiền 2.722.839.154 đồng. Trong đó, nợ gốc: 2.199.998.488 đồng, lãi và lãi chậm trả 522.840.666 đồng. Việc Công ty TNHH S chậm thanh toán trong thời gian dài đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương

mai Cổ phần V nên việc Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH S phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Tại Hợp đồng bảo lãnh số ECH/21037 ký ngày 10/8/2021, ông Võ Duy L1 (bên bảo lãnh) đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH S (là bên được bảo lãnh) đối với VPB trong hợp đồng tín dụng hạn mức số ECH/21036 ngày 10/8/2021, có nghĩa vụ thay bên được bảo lãnh thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng trong trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu nếu đến hạn mà Công ty TNHH S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì ông Võ Duy L1 phải thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty bằng các tài sản thuộc sở hữu của mình là phù hợp với quy định tại Điều 335, 339, 342 Bộ luật dân sự 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận do ý kiến này phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 86.456.783 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.238.388 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0032510 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 91, 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào Điều 335, 339, 342 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V:

Buộc Công ty TNHH S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 2.722.839.154 (*hai tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi chín ngàn một trăm năm mươi bốn*) đồng. Trong đó, nợ gốc: 2.199.998.488 đồng, nợ lãi tính đến ngày 29/6/2023 là 522.840.666 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 30/6/2023, Công ty TNHH S vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21036 ngày 10/8/2021, khế ước nhận nợ 14/số ECH/21036-14 ngày 21/7/2022 và Khế ước nhận nợ lần 15/số ECH/21036-15 ngày 05/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì ông Trần Duy L1 phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh số ECH/21037 ký ngày 10/8/2021.

2/ Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 86.456.783 (*tám mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi ba*) đồng do Công ty TNHH S phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.238.388 (*bốn mươi triệu hai trăm ba mươi tám ngàn ba trăm tám mươi tám*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0032510 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy